

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46 /TB-HĐTHI

Bắc Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO

Lịch thi và danh sách phòng thi kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 14 tháng 7 năm 2022

I. LỊCH THI

Phòng thi	Thời gian thí sinh có mặt	Thời gian thi trắc nghiệm	Thời gian thi thực hành	Địa điểm thi (Trắc nghiệm + Thực hành)
THỨ NĂM, NGÀY 14/7/2022				
TH01	9:30	10:00	10:45	Phòng thực hành máy tính 01 Trung tâm ngoại ngữ, Tin học
TH02				Phòng thực hành máy tính 02 Trung tâm ngoại ngữ, Tin học
TH03				Phòng thực hành máy tính Khoa tài nguyên

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN
1	Họp HĐT phân công nhiệm vụ.	Chủ tịch HĐ	9:30
2	Sinh hoạt quy chế, nội qui, quy định phòng thi.	Thư ký HĐ	9:35
3	- Đánh số báo danh. - Gọi thí sinh vào phòng thi, đối chiếu sổ ảnh, bố trí chỗ ngồi cho thí sinh đúng vị trí quy định.	Giám thị 1	9:45
	- Kiểm tra vật dụng mang vào phòng thi của thí sinh.	Kỹ thuật viên	
	- Kiểm tra Phiếu dự thi, đính chính thông tin sai sót của thí sinh trên phiếu dự thi. - Phổ biến quy chế thi.	Giám thị 2,3	
PHẦN THI TRẮC NGHIỆM			
4	- Phát dữ liệu đề thi trắc nghiệm trên phần mềm về từng máy cho thí sinh.	Kỹ thuật viên	9:55
	- Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản cá nhân để đăng nhập làm bài thi.		
5	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi trắc nghiệm.	Giám thị	10:00
6	Kết thúc thời gian làm bài thi trắc nghiệm: - Duy trì ổn định và trật tự trong phòng thi	Giám thị 1	10:30
	- In Kết quả phần thi trắc nghiệm	Kỹ thuật viên	
	- Yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận kết quả phần thi trắc nghiệm.	Giám thị 2,3	
PHẦN THI THỰC HÀNH			

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN
1	- Phát dữ liệu thi thực hành trên máy chủ về từng máy cho thí sinh.	Trưởng Ban coi thi	10:40
	- Hướng dẫn thí sinh đường dẫn lấy dữ liệu thi và đường dẫn lưu kết quả bài thi.	Kỹ thuật viên	
2	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi thực hành.	Giám thị	10:45
3	Kết thúc thời gian làm bài thi thực hành: - Duy trì ổn định, trật tự phòng thi.	Giám thị 1	12:15
	- Yêu cầu thí sinh ký tên vào Danh sách xác nhận tệp kết quả thi thực hành.	Giám thị 2,3 & Kỹ thuật viên	
	- Niêm phong 02 Thiết bị lưu trữ bài thi.	Giám thị & Kỹ thuật viên	
4	Nộp Danh sách kết quả thi trắc nghiệm, 02 thiết bị lưu trữ bài thi đã được niêm phong, các biên bản phòng thi.	Giám thị, Kỹ thuật viên & Ban thư ký	Ngay sau khi hoàn thành nhiệm vụ
5	Xóa toàn bộ dữ liệu thi của ca thi.	Kỹ thuật viên	
6	Họp tổng kết coi thi tại phòng HĐ	Chủ tịch HĐ	

III. DANH SÁCH PHÒNG THI

(Xem danh sách phòng thi chi tiết đính kèm)

Nơi nhận: *Chữ ký*

- BGH, CT HĐT;
- Lưu: VT, NNTH.

**TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH**



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 14/7/2022
PHÒNG THI: TH01

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính 01 - Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học - 09h30'

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính 01 - Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học - 10h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Ghi chú
1	CNTT1759	Hứa Đức Anh	14/12/1997	Lạng Sơn	Nam	
2	CNTT1760	Nguyễn Thị Hồng Anh	14/02/1995	Bắc Giang	Nữ	
3	CNTT1761	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	19/09/1998	Bắc Giang	Nữ	
4	CNTT1762	Vũ Duy Bắc	01/12/1998	Bắc Giang	Nam	
5	CNTT1763	Đình Văn Chiến	11/10/1973	Lạng Sơn	Nam	
6	CNTT1764	Nguyễn Hữu Chung	24/07/2003	Bắc Giang	Nam	
7	CNTT1765	Trần Văn Chung	08/04/2001	Bắc Giang	Nam	
8	CNTT1766	Hà Trọng Cường	24/02/1994	Bắc Giang	Nam	
9	CNTT1767	Nguyễn Văn Diện	05/09/1990	Thanh Hóa	Nam	
10	CNTT1768	Hoàng Thị Diệp	03/01/1974	Lạng Sơn	Nữ	
11	CNTT1769	Hoàng Thị Đạt	02/11/1992	Bắc Giang	Nữ	
12	CNTT1770	Phạm Quý Hải Đăng	24/07/1998	Bắc Giang	Nam	
13	CNTT1771	Hoàng Văn Điệp	24/04/1984	Bắc Giang	Nam	
14	CNTT1772	Nông Thị Đình	01/10/1973	Lạng Sơn	Nữ	
15	CNTT1773	Vi Thị Đoàn	20/03/1971	Lạng Sơn	Nữ	
16	CNTT1774	Bàn Thị Giang	15/11/1995	Hà Giang	Nữ	
17	CNTT1775	Nguyễn Thị Hà	02/06/1994	Bắc Giang	Nữ	
18	CNTT1776	Nông Thị Hành	18/02/1977	Lạng Sơn	Nữ	
19	CNTT1777	Nông Thị Hạnh	26/04/1975	Lạng Sơn	Nữ	
20	CNTT1778	Hoàng Thị Hằng	10/09/1973	Lạng Sơn	Nữ	
21	CNTT1779	Lộc Thu Hằng	05/11/1975	Lạng Sơn	Nữ	
22	CNTT1780	Nguyễn Thị Hằng	23/06/1994	Thái Nguyên	Nữ	
23	CNTT1781	Mai Thị Hiền	05/12/1976	Lạng Sơn	Nữ	
24	CNTT1782	Nguyễn Thị Hiền	24/08/1983	Hải Dương	Nữ	
25	CNTT1783	Sâm Thị Hiệu	22/04/1994	Lạng Sơn	Nữ	
26	CNTT1784	Nông Thị Hoài	29/11/1977	Lạng Sơn	Nữ	
27	CNTT1785	Nguyễn Thế Hùng	16/08/2000	Bắc Giang	Nam	
28	CNTT1786	Hoàng Thu Huyền	28/03/1979	Lạng Sơn	Nữ	
29	CNTT1787	Trần Thu Huyền	05/12/2003	Bắc Giang	Nữ	
30	CNTT1788	Hoàng Tiến Huỳnh	08/09/1979	Bắc Ninh	Nam	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 30/./. *CPS*

TM HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH
TRUNG TÂM
NGOẠI NGỮ
TIN HỌC
[Signature]
ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 14/7/2022
PHÒNG THI: TH02

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính 02 - Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học - 09h30'

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính 02 - Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học - 10h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Ghi chú
1	CNTT1789	Mẫn Thu Hương	28/07/1990	Lạng Sơn	Nữ	
2	CNTT1790	Nông Thị Hương	14/04/1973	Lạng Sơn	Nữ	
3	CNTT1791	Nguyễn Công Khánh	05/11/1984	Lạng Sơn	Nam	
4	CNTT1792	Vũ Văn Khánh	02/11/2003	Bắc Giang	Nam	
5	CNTT1793	Nguyễn Thị Khí	24/10/1981	Bắc Giang	Nữ	
6	CNTT1794	Nguyễn Đăng Khoa	20/01/1995	Bắc Giang	Nam	
7	CNTT1795	Đào Tuệ Lan	08/05/2003	Bắc Giang	Nữ	
8	CNTT1796	Hoàng Thị Lan	18/08/1999	Bắc Giang	Nữ	
9	CNTT1797	Đặng Khắc Lạng	06/05/1977	Bắc Giang	Nam	
10	CNTT1798	Định Thị Liễu	17/01/1979	Lạng Sơn	Nữ	
11	CNTT1799	Đặng Thị Thúy Linh	12/09/1991	Bắc Ninh	Nữ	
12	CNTT1800	Hoàng Thị Loan	14/11/1995	Bắc Giang	Nữ	
13	CNTT1801	Chu Ngọc Luân	15/08/1985	Bắc Giang	Nam	
14	CNTT1802	Nông Thị Luyện	07/12/1972	Lạng Sơn	Nữ	
15	CNTT1803	Bế Thị Luyện	14/04/1974	Lạng Sơn	Nữ	
16	CNTT1804	Mã Thị Luyện	23/06/1995	Lạng Sơn	Nữ	
17	CNTT1805	Ma Thị Lữ	14/05/1981	Lạng Sơn	Nữ	
18	CNTT1806	Phan Thanh Nam	25/08/1997	Bắc Giang	Nam	
19	CNTT1807	Bế Thị Năm	24/05/1974	Lạng Sơn	Nữ	
20	CNTT1808	Phùng Thị Ngân	23/05/1993	Bắc Giang	Nữ	
21	CNTT1809	Nguyễn Ánh Nguyệt	06/05/1977	Lạng Sơn	Nữ	
22	CNTT1810	Lương Thị Nhân	29/09/1977	Lạng Sơn	Nữ	
23	CNTT1811	Hoàng Thị Phấn	20/08/1986	Lạng Sơn	Nữ	
24	CNTT1812	Hà Mạnh Phong	11/03/1996	Bắc Giang	Nam	
25	CNTT1813	Triệu Bích Phương	06/07/1979	Lạng Sơn	Nữ	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 25/./. *CPH*

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH
TRUNG TÂM
NGOẠI NGỮ
TIN HỌC
[Chữ ký]
ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 14/7/2022
PHÒNG THI: TH03

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính Khoa Tài nguyên - 09h30'

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính Khoa Tài nguyên - 10h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Ghi chú
1	CNTT1814	Nguyễn Đức Thái	01/02/1992	Hà Tĩnh	Nam	
2	CNTT1815	Hứa Thị Thanh	20/06/1976	Lạng Sơn	Nữ	
3	CNTT1816	Ma Đức Thắng	18/12/2001	Tuyên Quang	Nam	
4	CNTT1817	Trần Văn Thắng	10/10/1988	Bắc Ninh	Nam	
5	CNTT1818	Dương Văn Thật	10/02/1988	Bắc Giang	Nam	
6	CNTT1819	Nguyễn Thị Thiêm	18/02/1995	Bắc Giang	Nữ	
7	CNTT1820	Mã Thanh Thúy	08/11/1972	Lạng Sơn	Nữ	
8	CNTT1821	Nông Thị Thùy	13/10/1977	Lạng Sơn	Nữ	
9	CNTT1822	Bế Thị Thủy	16/10/1985	Lạng Sơn	Nữ	
10	CNTT1823	Đinh Thị Thủy	15/12/1975	Lạng Sơn	Nữ	
11	CNTT1824	Hoàng Văn Tiến	11/08/1979	Lạng Sơn	Nam	
12	CNTT1825	Nguyễn Như Trang	24/03/1981	Lạng Sơn	Nữ	
13	CNTT1826	Nguyễn Thị Trang	05/05/1995	Bắc Giang	Nữ	
14	CNTT1827	Hồ Tuyết Trinh	06/10/1979	Lạng Sơn	Nữ	
15	CNTT1828	Trần Anh Tuấn	23/01/1999	Bắc Giang	Nam	
16	CNTT1829	Trần Văn Tùng	07/01/1989	Lạng Sơn	Nam	
17	CNTT1830	Nguyễn Thị Tuyết	04/03/2003	Bắc Giang	Nữ	
18	CNTT1831	Nông Thị Tú Uyên	30/08/1978	Lạng Sơn	Nữ	
19	CNTT1832	Ngọc Thị Vân	14/10/1994	Bắc Giang	Nữ	
20	CNTT1833	Phạm Thị Xuân	10/04/1990	Bắc Giang	Nữ	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20/./. *CNTT*

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH
TRUNG TÂM
NGOẠI NGỮ
TIN HỌC
[Chữ ký]
ThS. Đỗ Thị Huyền